

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HSST

Ngày 04/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* ông Đặng Văn Đức và ông Lê Chí Trung.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Chính - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

T.V.T, sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Khu phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông T.V.B và bà Đ.T.Th; Vợ: P.T.Th; Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2017 đến ngày 01/3/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

****Người bị hại:***

NBH1: Chị Tr T H Tr, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt có lý do.

NBH2: Chị P.T.H.O, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Tổ 35 phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt có lý do.

NBH3: Chị L. Đ. H, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở: Tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt có lý do.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

NLQ1: Chị P T Th, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NLQ2: Bà Đ T Th, sinh năm 1945; Nơi ĐKNKTT: Khu phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở: Tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/02/2017 T V T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu bạc, đeo BKS 90H6 – 3162 đến sân vận động thành phố P phường H, thành phố P để xem biểu diễn xiếc đến khoảng 21 giờ 45 phút thì ra về. Khi đi qua cổng soát vé thì quan sát thấy trong túi áo khoác của chị Tr T H Tr có một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 Neo nhô ra miệng túi. T bước lại gần chị Tr dùng tay trái rút chiếc điện thoại của chị Tr và dùng tay gạt người chị Tr sang một bên để đi về phía trước rồi bỏ chạy. Chị Tr phát hiện mất điện thoại nên đuổi theo T V T và báo cho đồng chí công an đang làm nhiệm vụ tại cổng rạp xiếc, cả hai đuổi theo T V T. Phát hiện có người đuổi theo T đã ném chiếc điện thoại vừa lấy được qua rào sắt vào bên trong sân vận động thành phố P và tiếp tục chạy được một đoạn thì bị công an và lực lượng quần chúng nhân dân bắt đưa về trụ sở công an phường H lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ví giả da màu nâu nhãn hiệu Gucci bên trong có 374.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên T V T, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Ng C H, 01 giấy phép lái xe mang tên T V T, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu bạc BKS 90H6 – 3162, 01 chùm chìa khóa gồm 01 chìa khóa kim loại có ốp nhựa màu đen khắc chữ Honda và 14 chìa khóa kim loại màu xám đục không có vỏ ốp; Quá trình truy tìm vật chứng công an thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 Neo màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐGTS ngày 24/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 Neo màu đen máy đã qua sử dụng trị giá còn là 2.700.000đ.

Quá trình điều tra xác định trước đó T V T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 02/2015 lợi dụng sự sơ hở của chị P T H O, T đã lấy chìa khóa xe của chị O rồi theo dõi biết địa chỉ nhà và nơi làm việc của chị O. Ngày 06/3/2015 T V T vào nhà để xe của Bệnh viện L Hà Nam dùng chìa khóa đã lấy của chị O từ trước, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Honda SCR màu bạc

BKS 90H8 – 1799 của chị O. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên T nhờ một người đàn ông lái xe ôm khoảng 40 tuổi ở khu vực đầu cầu P làm biển kiểm soát 90H6 – 3162 giả với giá 500.000đ. Sau đó T tháo lô gô SCR và BKS của xe vừa trộm cắp được và lắp lô gô Lead với BKS 90H6 – 3162 vào chiếc xe mô tô trên để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 08/SKSM-PC54 ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Tại vị trí đóng số khung, số máy của chiếc xe mô tô nêu trên ở bề mặt kim loại bình thường, hàng chữ số liên tục, không bị tẩy xóa, sửa chữa. Số khung nguyên thủy LWBTDH 10791014828, số máy nguyên thủy WH150MH 09L01882.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/HĐ-ĐGTS ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố kết luận: giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, màu bạc đã qua sử dụng, BKS 90H8 – 1799, số khung 10791014828, số máy 09L01882 là 12.000.000đ.

Vụ thứ hai: Cũng thủ đoạn nêu trên, khoảng tháng 4/2015 T V T đã lấy trộm chùm chìa khóa đang cắm ở ổ điện của xe mô tô Honda BKS Lead BKS 90H6 – 7235 của chị L Đ H. Ngày 14/4/2015 T nhìn thấy người phụ nữ điều khiển xe mô tô Honda Lead BKS 90H6- 7235 chở chị L Đ H ngồi sau đi trên đường L hướng về phía sân tennis H. T V T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, T theo dõi thấy người phụ nữ và chị H vào đám cưới nhà ông Đ ở số nhà 35 Ngõ X, đường L phường T, thành phố P dựng xe mô tô trên vỉa hè. T quan sát thấy không có người trông coi nên dùng chùm chìa khóa đã trộm của chị H từ trước cắm vào ổ điện và trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 90 H6- 7235 của chị L Đ H. Sau khi lấy được xe T đã tháo rời các bộ phận của xe, mài mòn phần đóng số máy của cụm động cơ xe mô tô rồi bỏ cụm động cơ cùng các bộ phận của xe vào bao tải đem về cất giấu tại gác xép tầng một nhà mình đang ở tại số nhà 32, đường L, Tổ 11, phường L, thành phố P. Biển kiểm soát 90H6-7235 T đập nát vứt vào túi đựng rác, phần khung của xe T mài mòn số khung bán cho người thu mua sắt vụn (T không biết tên tuổi địa chỉ của người mua sắt vụn).

Ngày 18/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ được toàn bộ phần còn lại của chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 90H6 – 7235 mà T đã tháo rời gồm: 01 cụm động cơ xe mô tô màu xám, ký hiệu GGE, số máy JF24E-0038914; 01 bộ dây điện; 01 giảm sóc sau; 01 bình xăng; 01 ghi đông; 01 phanh đĩa trước; 01 sạc; 01 củ đèn; 01 còi; 01 mô bin; 01 két nước; 01 cụm tay phanh; 01 chế; 01 ổ khóa; 01 bộ lọc gió; 01 củ đèn hậu; 01 xi nhan trước; 01 cụm đế chân sau; 01 dây ga; 01 dây phanh; 01 má phanh; 01 bộ ốp đầu pha + gáy; 01 giảm sóc trước; 01 vành trước; 01 vành sau; 01 vai giảm sóc; 01 tay xách; 01 chiếc bô xe; 01 yên và cốp xe; 01 rơ trước bằng nhựa màu trắng; 01 mặt lạ

bằng nhựa trắng; 01 đôi ốp sườn tái và phải bằng nhựa trắng; 01 mu rùa bằng nhựa màu trắng; 01 đôi yếm bằng nhựa màu trắng; 01 đôi ốp chân bằng nhựa màu trắng; 01 ốp ổ khóa bằng nhựa màu đen; 01 đuôi xe bằng nhựa màu đen; 01 xà để chân bằng nhựa màu đen; 01 chắn bùn bằng nhựa màu đen; 01 chân trống bằng kim loại; 03 thanh sắt đỡ bình xăng; 01 thanh sắt đỡ bình ác quy và số tiền **880.000đ** T giấu trong gác xép tầng một nhà T đang ở dùng gia đình.

Ngày 20/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định số máy của 01 cụm động cơ xe mô tô, màu xám ký hiệu GGE đã thu giữ ở trên.

Tại bản kết giám định số 09/SKSM-PC54 ngày 23/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Tại vị trí đóng số máy của động cơ xe mô tô bề mặt kim loại bị hao mòn, lồi lõm, không đọc được hàng chữ số. Sau khi tiến hành giám định đã tái hiện được số máy nguyên thủy của động cơ xe mô tô trên là JF24E – 0038914.

Tại bản kết luận định giá tài sản 26/HĐ-DGTS ngày 31/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận trị giá của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, đã qua sử dụng, BKS 90H6 – 7235, số khung 24089Y033951, số máy 0038941 là 16.000.000đ.

Ngày 30/3/2017 chị L Đ H đã giao nộp cho cơ quan Công an thành phố P 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 046105 của xe Honda BKS 90H6- 7235.

Vụ thứ ba: Theo lời khai của T V T khoảng đầu tháng 02/2017 tại xóm N, xã Th, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản. T V T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng có số IMEI 1: 359752072813093 số IMEI 2: 359752072813093 trong túi áo khoác của một người phụ nữ (chưa xác định được tên tuổi địa chỉ). Sau khi lấy được điện thoại Tuấn đã tháo sim vứt đi và cất giấu tại gác xép tầng 1 nhà T đang ở.

Ngày 18/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ chiếc điện thoại trên.

Ngày 05/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý đã ra thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam biết để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 80/KSĐT ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đã truy tố T V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,

p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình đã bồi thường cho những người bị hại, không còn ý kiến gì nên không đề cập.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

Ba người bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, xác nhận đã nhận lại tài sản hoặc tiền bồi thường không yêu cầu, bổ sung gì về trách nhiệm dân sự và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đ T Th và chị P T Th đều khai nhận trước tòa số tiền bồi thường cho chị O 2.000.000đ và chị H 15.000.000đ để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra là tiền của chị Th và bị cáo T tích góp cùng với sự hỗ trợ của bà Th là mẹ đẻ của bị cáo. Chị O, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì về vấn đề bồi thường nữa.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. HĐXX thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/02/2017 tại sân vận động thành phố P, tỉnh Hà Nam thuộc, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, TVT đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung Note 3 Neo trị giá 2.700.000đ của chị Tr T H Tr thì bị phát hiện quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ: ngày 06/3/2015, tại nhà để xe của Bệnh viện L Hà Nam. T V T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Honda SCR biển kiểm soát 90H8 – 1799 trị giá 12.000.000đ của chị P T H O.

Ngày 14/4/2015, tại tổ 4, phường T thành phố P, T V T lại lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 90H6 – 7235 trị giá 16.000.000đ của chị L Đ H.

Hành vi nêu trên của T V T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố P, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân về việc quản lý tài sản. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có gia đình, vợ con ổn định nhưng không chịu khó làm ăn lương thiện, ngược lại bị cáo chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Từ tháng 3/2015 đến tháng 02/2017 đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều chủ sở hữu khác nhau với thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải ra một bản án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong lượng hình cũng cần nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Từ tháng 3/2015 đến tháng 02/2017 bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cả ba lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ thì già yếu, bản thân là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình và dùng tài sản của bị cáo để bồi thường cho những người bị hại. Các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Tr T H Tr đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 Neo màu đen, không còn ý kiến đề nghị gì về phần dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập.

Chiếc xe mô tô Honda Lead BKS 90H6 – 7245 bị cáo chiếm đoạt của chị L Đ H. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị H số tiền là 15.000.000đ, chị H đã nhận đủ không còn ý kiến gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SCR biển kiểm soát 90H8 – 1799 bị cáo chiếm đoạt của chị P T H O sau đó thay biển số giả để sử dụng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường hao mòn xe cho chị O số tiền 2.000.000đ, chị O đã nhận đủ tiền bồi thường không còn ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

*** Xử lý vật chứng:** - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 Neo là tài sản hợp pháp của chị Tr T H Tr, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tr chiếc điện thoại trên là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SCR, màu bạc, số khung LWBTDH 10791014828, số máy WH150MH 09 101882 không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra các định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị P T H O, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên và 01 chìa khóa xe cho chị O là phù hợp pháp luật.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Ng C H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là phù hợp.

- 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Tr V T; 14 chìa khóa kim loại màu xám kích thước khác nhau và số tiền 1.254.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- 01 đăng ký mô tô xe máy số 046105, Biển kiểm soát 90H6-7235 mang tên chủ xe N T T H. Quá trình điều tra xác định là giấy tờ hợp pháp của chị L Đ H cần trả lại cho chị H.

- 01 cụm động cơ xe mô tô màu xám, ký hiệu GGE, số máy, JF24E – 0038914 và các bộ phận còn lại của xe mô tô BKS 90H6 -7235 bị tháo rời. Quá trình điều tra bị cáo đã ủy quyền cho gia đình để gia đình bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe BKS 90H6 – 7235 cho chị L Đ H số tiền 15.000.000đ. Tại cơ quan điều tra chị H có yêu cầu nhận lại cụm động cơ xe mô tô hiện đang bị thu giữ trong vụ án, cần trả lại cho chị H là phù hợp pháp luật.

- 01 biển kiểm soát 90H6 – 3162 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý tiến hành xác minh, làm rõ chiếc biển kiểm soát trên không phải của cơ quan có thẩm quyền cấp (biển kiểm soát giả) nên phải tịch thu tiêu hủy.

Hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu vàng của bị cáo xảy ra tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam chưa xác định được bị hại. Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Phủ Lý yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P bàn giao chiếc điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo: T V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo T V T **15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2017.

2/ Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3/ **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 Biển kiểm soát 90H6 – 3162.

- Trả lại chỉ L Đ H :

+ 01 cụm động cơ xe mô tô, màu xám, ký hiệu GGE, số máy JF24E-0038914 và các bộ phận còn lại của xe mô tô BKS: 90H6 – 7235 bị tháo rời gồm: 01 bộ dây điện; 01 giảm sóc sau; 01 bình xăng; 01 ghi đông; 01 phanh đĩa trước; 01 sạc; 01 củ đèn; 01 còi; 01 môbin; 01 két nước; 01 cụm tay phanh; 01 chế; 01 ổ khóa; 01 bầu lọc gió; 01 củ đèn hậu; 01 củ xin nhan trước; 01cụm đèn chân sau; 01 dây ga; 01 dây phanh; 01 má phanh; 01 bộ ốp đầu pha + gáy; 01 sóc trước; 01 vành trước; 01 vành sau; 01 vai giảm sóc; 01 tay xách; 01 chiếc bộ xe; 01 yên xe + cốp xe; 01 rề trước bằng nhựa màu trắng; 01 mặt lạp bằng nhựa màu trắng; 01 đôi ốp sườn trái và phải bằng nhựa màu trắng; 01 mu rùa bằng nhựa màu trắng; 01 đôi yếm bằng nhựa màu trắng; 01 đôi ốp để chân bằng nhựa màu trắng; 01 ốp ổ khóa bằng nhựa màu đen; 01 đuôi xe bằng nhựa màu đen; 01 xà để chân bằng nhựa màu đen; 01 chắn bùn bằng nhựa màu đen; 01 chân trống giữa bằng kim loại; 03 thanh sắt đỡ bình xăng; 01 thanh sắt đỡ bình ác quy.

+ 01 đăng ký mô tô me máy số 046105, Biển kiểm soát 90H6-7235 (tên chủ xe N T T H), phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Trả lại bị cáo: 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân số 125122113, 01 giấy phép lái xe số M571600 (đều mang tên T V T); 14 chìa khóa kim loại màu xám kích thước khác nhau và số tiền **1.254.000đ.**

(Tình trạng, đặc điểm cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Hà Nam; Ủy nhiệm chi số 39 ngày 24/5/2017).

4. **Án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo T V T phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND Tp. Phủ Lý;
- Công an Tp. Phủ Lý;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh

